TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số:157/2026/QĐCNTTLH	

Thanh Hoá, ngày 06 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6- THANH HÓA

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, Điều 397, Điều 212, Điều 213, Khoản 3 Điều 144, khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;
- Điều 6, khoản 1 Điều 35, Điều 36, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và mục 1 Điều I phần B danh mục mức án phí, lệ phí ban hành kèm theo;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 227/2026/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Anh **Mai Trần Thanh**, sinh năm 1981; CCCD số: 038081036679
Cư trú tại: SN 14 đường Hoàng Hoa Thám, TDP 2, phường Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hoá
2. Chị **Nguyễn Thị Nhinh**, sinh năm 1986; CCCD số: 001186044467
Cư trú tại: SN 14 đường Hoàng Hoa Thám, TDP 2, phường Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hoá

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Mai Trần Thanh và chị Nguyễn Thị Nhinh đến với nhau tự nguyện, được hai bên gia đình đồng ý, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội ngày 16/4/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian sau đó nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do quan điểm về cuộc sống giữa hai vợ chồng không còn tương đồng, bản thân mỗi người không thể thay đổi cách sống để phù hợp với cuộc sống của người kia, mặc dù cả hai đã cố gắng nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục kéo dài cuộc sống chung với nhau được nữa nên hai bên cùng đề

nghị Tòa án nhân dân khu vực 6 - Thanh Hoá công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

Xét việc thuận tình ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với các quy định của pháp luật và không trái với đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Mai Trần Thanh và chị Nguyễn Thị Nhinh.

[2] Về con chung: Vợ chồng tôi có 03 con chung là cháu Mai Kiều Trang (nữ), sinh ngày 16/10/2012, cháu Mai Đăng Khôi (nam), sinh ngày 24/12/2015 và cháu Mai Phúc Hưng (nam), sinh ngày 24/6/2019. Sau khi ly hôn vợ chồng thoả thuận giao cả ba cháu Trang, Khôi, Hưng cho chị Nhinh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục các cháu đến tuổi thành niên và có khả năng lao động, anh Thanh có nghĩa vụ cấp dưỡng cho các cháu mỗi tháng 5.000.000 đồng/1 cháu cho đến khi các cháu đến tuổi thành niên và có khả năng lao động. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7 năm 2026.

[3] Về tài sản: Vợ chồng tự thoả thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí DSST: Anh Mai Trần Thanh nộp 150.000đ, chị Nguyễn Thị Nhinh nộp 150.000đ. Hai bên thỏa thuận chị Nhinh nộp thay lệ phí DSST cho anh Thanh.

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của những người yêu cầu được ghi trong biên bản ghi nhận hòa giải đoàn tụ không thành ngày 26 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Mai Trần Thanh và chị Nguyễn Thị Nhinh.

--- Về con chung: Vợ chồng thoả thuận giao cả cháu Mai Kiều Trang (giới tính: nữ), sinh ngày 16/10/2012, cháu Mai Đăng Khôi (giới tính: nam), sinh ngày 24/12/2015 và cháu Mai Phúc Hưng (giới tính: nam), sinh ngày 24/6/2019 cho chị Nhinh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục các cháu đến tuổi thành niên hoặc có khả năng lao động, anh Thanh đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nhinh mỗi tháng là 5.000.000đ/cháu (3 cháu là 15.000.000đ/tháng) cho đến khi các cháu đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7 năm 2026.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì quyền lợi của con cái, khi cần thiết, các bên đương sự được quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thoả thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí dân sự sơ thẩm: Anh Mai Trần Thanh và chị Nguyễn Thị Nhinh mỗi người nộp 150.000đ lệ phí dân sự sơ thẩm. Hai bên thỏa thuận chị Nhinh nộp thay cho anh Thanh được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị Nhinh đã nộp tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 6- Thanh Hoá theo biên lai thu số: 0005077 ngày 19/6/2026. Như vậy, anh Thanh, chị Nhinh đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4***. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.***

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 6;
- Đương sự;
- UBND xã Sóc Sơn, TP. Hà Nội (ĐK 16/4/2012);
- THADS tỉnh Thanh Hoá;
- Tòa án tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

TỐNG THỊ HÀ